

THỜI KHÓA BIỂU TKB_HK1_CT_40_444_26 NĂM HỌC 2024-2025 ÁP DỤNG NGÀY 04-11-2024																					
Thứ	Buổi	Tiết	10C01	10C02	10C03	10C04	10C05	10C06	10C07	10C08	10C09	10C10	10C11	10C12	11B01	11B02	11B03	11B04	11B05	11B06	11B07
2	S	1	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD
		2	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN
		3	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch Sử	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán học	Vật lí	Vật lí	Ngoại ngữ	GDQP	Ngữ văn	Toán học	GDQP	GDTC	Ngữ văn	Lịch Sử	GDDP	Toán học
		4	Toán học	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	Công nghệ	MOS	GDQP	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Sinh học	GDTC	Tin học	Vật lí	Hóa học	GDDP
		5	Vật lí	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Công nghệ	Lịch Sử	MOS	GDKT-PL	Địa Lý	Lịch Sử	Vật lí	Ngữ văn	Sinh học	Tin học	Vật lí	Hóa học	Ngoại ngữ
	C	1																			
		2	Hóa học	GDTC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán học	MOS	Ngữ văn	Ngữ văn	GDDP	Địa Lý	Công nghệ	Địa Lý	Sinh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	AVBN-
		3	Ngữ văn	GDTC	Ngoại ngữ	Si_Co-	Toán học	MOS	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	GDKT-PL	GDQP	Lý_TC	Hóa_TC	Ngoại ngữ	HĐTN	Ngữ văn	Hóa_TC	AVBN-
		4	Ngoại ngữ	Ngữ văn	GDTC	Ngoại ngữ	MOS	GDQP	Lịch Sử	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	HĐTN
		5	Ngoại ngữ		GDTC		MOS	Ngữ văn	HĐTN	Toán học	Ngữ văn	Công nghệ	Ngoại ngữ	GDKT-PL	Ngoại ngữ	Toán học		Toán học	GDDP	Ngữ văn	Ngữ văn
3	S	1													Lịch Sử	Ngữ văn	Hóa_TC	Vật lí	GDTC	Ngoại ngữ	Tin học
		2	GDQP	Lịch Sử	Vật lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	MOS	Hóa học	GDKT-PL	GDDP	HĐTN	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Vật lí	GDTC	Ngoại ngữ	Tin học
		3	Sinh học	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	MOS	Ngữ văn	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDTC	GDTC	Hóa học	Ngữ văn	Vật lí	GDTC	Ngữ văn
		4	Sinh học	Ngữ văn	GDQP	STEM	Ngữ văn	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Tin học	Tin học	Ngữ văn	GDTC	GDTC	Lịch Sử	Ngữ văn	Lịch Sử	GDTC	Ngữ văn
		5	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	STEM	Ngữ văn	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Vật lí	Lịch Sử	Tin học	Ngữ văn							
	C	1																			
		2	Ngữ văn	Toán học	STEM	GDTC	Công nghệ	HĐTN	Toán học	Toán học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Địa Lý	GDKT-PL	Ngoại ngữ	AVBN-	Toán học	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa học
		3	Ngữ văn	Vật lí	STEM	GDTC	Hóa học	Vật lí	Toán học	Toán học	Công nghệ	Ngoại ngữ	GDKT-PL	Địa Lý	Ngoại ngữ	AVBN-	Toán học	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	GDTC
		4	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	STEM	Hóa học	Vật lí	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	AVBN-	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch Sử	GDTC
		5		Sinh học	Hóa học	Ngữ văn	STEM		GDDP	Ngữ văn	HĐTN	Ngữ văn	Ngữ văn		Ngữ văn	Ngoại ngữ	AVBN-	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	Ngoại ngữ
4	S	1													Sinh học	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học	Hóa_TC
		2	HĐTN	Hóa học	HĐTN	GDDP	HĐTN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	AVBN-	GDDP	STEM	GDDP	Sinh học	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Vật lí	Hóa học
		3	Toán học	Toán học	MOS	Hóa học	Tin học	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	AVBN-	HĐTN	STEM	GDTC	GDDP	Ngoại ngữ	Sinh học	Vật lí	Sinh học	Toán học	Vật lí
		4	Toán học	Sinh học	MOS	Si_Co-	Tin học	Toán học	Toán học	GDTC	Hóa học	AVBN-	Toán học	GDTC	HĐTN	Ngoại ngữ	Vật lí	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học
		5	Sinh học	GDQP	GDDP	Si_Co-	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lí	GDTC	Toán học	AVBN-	Toán học	Ngoại ngữ							
	C	1																			
		2	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán học	GDDP	Công nghệ	MOS	Tin học	STEM	Toán học	AVBN-	Toán học	Hóa học	Toán học	Lý_TC	Lý_TC	Hóa học	AVBN-	Lý_TC
		3	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	HĐTN	Hóa học	Ngữ văn	MOS	Tin học	STEM	Toán học	AVBN-	Toán học	Hóa học	Toán học	GDDP	Toán học	Hóa học	AVBN-	Công nghệ
		4	MOS	STEM	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	AVBN-	Ngữ văn	HĐTN	Công nghệ	Địa Lý	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Sinh học	Toán học	Hóa học	GDQP	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ
		5	MOS	STEM	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	AVBN-	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Lý_TC	Toán học	Hóa học	Lý_TC	GDQP	
5	S	1													Vật lí	Tin học	HĐTN	GDTC	Toán học	Si_Co-	Toán học
		2	Tin học	AVBN-	Vật lí	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	STEM	Hóa học	Toán học	GDTC	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Tin học	Hóa học	GDTC	Toán học	Si_Co-	Toán học
		3	Tin học	AVBN-	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lí	GDTC	STEM	Hóa học	Ngữ văn	GDTC	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	HĐTN	Lịch Sử	GDQP	HĐTN	HĐTN	Ngữ văn
		4	Ngữ văn	Toán học	Toán học	AVBN-	Công nghệ	GDTC	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	MOS	HĐTN	Toán học	Hóa_TC	Toán học	GDQP		Sinh học	Vật lí	Ngữ văn
		5	Ngữ văn	Toán học	Toán học	AVBN-		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	MOS		Toán học							
	C	1																			
		2	STEM	MOS	Ngữ văn	Tin học	GDTC	Vật lí	Hóa học	Vật lí	GDTC	Toán học	Ngữ văn	AVBN-	GDQP	Hóa học	Vật lí	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán học	Hóa học
		3	STEM	MOS	Ngữ văn	Tin học	GDTC	Toán học	Hóa học	Vật lí	GDTC	Toán học	Ngữ văn	AVBN-	Ngoại ngữ	GDDP	Vật lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Công nghệ
		4	Vật lí	Ngoại ngữ	AVBN-	Ngữ văn	Hóa học	Toán học	GDTC	STEM	Vật lí	Ngoại ngữ	GDTC	MOS	Hóa học	Vật lí	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDQP
		5	Hóa học	Ngoại ngữ	AVBN-	Ngữ văn	Toán học	Hóa học	GDTC	STEM	Hóa học	Ngoại ngữ	GDTC	MOS	Tin_TC	Tin_TC	Ngữ văn	Toán học	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC
6	S	1													Ngữ văn	Lịch Sử	Ngoại ngữ	Hóa_TC	Toán học	Ngữ văn	Vật lí
		2	GDDP	Ngữ văn	Sinh học	Vật lí	Ngoại ngữ	Công nghệ	AVBN-	GDQP	Lịch Sử	STEM	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch Sử	Tin học	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lí
		3	Lịch Sử	Ngữ văn	Sinh học	Vật lí	GDQP	GDDP	AVBN-	GDDP	Ngoại ngữ	STEM	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Vật lí	Tin học	Ngoại ngữ	AVBN-	Lịch Sử	Toán học
		4	GDTC	GDDP	Tin học	Hóa học	AVBN-	Ngữ văn	Công nghệ	Ngữ văn	Tin học	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Vật lí	Ngoại ngữ	Hóa học	Toán học	AVBN-	Lý_TC	Toán học
		5	GDTC	HĐTN	Tin học	GDQP	AVBN-	Ngữ văn	Hóa học	Công nghệ	Tin học	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ							
	C	1																			
		2	AVBN-	Hóa học	Hóa học	Toán học	Lịch Sử	STEM	Vật lí	Toán học	GDQP	Ngữ văn	MOS	Địa Lý	AVBN-	Toán học	Toán học	Hóa học	Ngoại ngữ	Tin học	Lịch Sử
		3	AVBN-	Vật lí	Lịch Sử	Toán học	Toán học	STEM	GDQP	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	MOS	Công nghệ	AVBN-	Hóa học	Toán học	GDDP	Ngoại ngữ	Tin học	Lịch Sử
		4	Toán học	Tin học	Toán học	MOS	Ngữ văn	Lịch Sử	Ngữ văn	AVBN-	Toán học	Công nghệ	Địa Lý	STEM	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn	AVBN-	Hóa học	Vật lí	Ngoại ngữ
		5	Toán học	Tin học		MOS	Ngữ văn	Hóa học		AVBN-		Địa Lý	Công nghệ	STEM	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn	AVBN-	Hóa_TC	Toán học	Ngoại ngữ

Thứ	Buổi	Tiết	11B08	11B09	11B10	11B11	11B12	11B13	11B14	12A01	12A02	12A03	12A04	12A05	12A06	12A07	12A08	12A09	12A10	12A11
2	S	1	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD	CC_HĐGD
		2	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN	HĐTN_HN
		3	Vật lí	Ngoại ngữ	HĐTN	HĐTN	Toán học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	GDKT-PL	HĐTN	Toán học	Hóa học	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Địa Lý
		4	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch Sử	Toán học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch Sử	Vật lí	Vật lí	Toán học	Vật lí	Vật lí	Địa Lý	GDKT-PL	Ngữ văn	Ngữ văn
		5	Ngữ văn	Toán học	Toán học	Sử_TC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Sử_TC											
	C	1																		
		2	Ngoại ngữ	HĐTN	Lịch Sử	Công nghệ	GDQP	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lí	GDTC	Lịch Sử	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Anh_TC	Anh_TC	Ngữ văn	Toán học	Toán học
		3	Ngoại ngữ	GDĐP	Lịch Sử	GDĐP	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lí	GDTC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	Ngữ văn	Anh_TC	Anh_TC	Công nghệ	Toán học	HĐTN
		4	GDĐP	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch Sử	AVBN-	Tin học	Lý_TC	Toán học	Toán học	Lý_TC	Lý_TC	Toán học	Toán học	Hóa_TC	Sử_TC	Sử_TC	Sử_TC
		5	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	AVBN-	Tin học	Lý_TC	Toán học	Toán học	Lý_TC	Lý_TC	Toán học	Toán học	Hóa_TC	Sử_TC	Sử_TC	Sử_TC
3	S	1	Ngoại ngữ	GDTC	Công nghệ	Lịch Sử	HĐTN	Địa Lý	AVBN-	HĐTN	AVBN-	Ngữ văn	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lí	HĐTN	Ngữ văn	Ngữ văn	GDTC	GDKT-PL
		2	Ngoại ngữ	GDTC	Hóa học	GDKT-PL	Lịch Sử	GDĐP	AVBN-	Ngữ văn	AVBN-	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDTC	Ngữ văn
		3	AVBN-	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch Sử	Địa Lý	GDQP	GDKT-PL	Lịch Sử	AVBN-	Ngữ văn	Hóa học	GDTC	Địa Lý	Lịch Sử	GDKT-PL	Lịch Sử
		4	AVBN-	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Sử_TC	Sử_TC	Địa_TC	Vật lí	Hóa học	GDKT-PL	AVBN-	Vật lí	Hóa học	GDTC	Ngoại ngữ	GDKT-PL	Lịch Sử	Địa Lý
		5														GDQP				Ngoại ngữ
	C	1																		
		2	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa_TC	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Toán học	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	AVBN-	Vật lí	Toán học	Vật lí	Ngữ văn	GDTC
		3	Ngữ văn	Hóa học	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Toán học	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	AVBN-	Ngữ văn	Toán học	Toán học	Ngữ văn	GDTC
		4	Vật lí	Toán học	Ngữ văn	Tin học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	GDTC	GDTC	Toán học	Toán học	Toán học	Anh_TC	Tin học	Lý_TC	Địa_TC	Địa_TC	Địa_TC	Địa_TC
		5	Lịch Sử	Toán học	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	GDTC	GDTC	Toán học	Toán học	Toán học	Anh_TC	Tin học	Lý_TC	Địa_TC	Địa_TC	Địa_TC	Địa_TC
4	S	1	Công nghệ	AVBN-	Tin học	GDTC	KTPL_TC	Địa_TC	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	AVBN-	GDTC	Địa Lý	GDQP	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán học	Sinh học
		2	Toán học	AVBN-	Tin học	GDTC	GDKT-PL	Toán học	GDĐP	Toán học	Toán học	AVBN-	GDTC	GDQP	Địa Lý	Toán học	Ngoại ngữ	GDTC	Toán học	Sinh học
		3	Toán học	Tin học	GDQP	Toán học	AVBN-	Địa Lý	Công nghệ	Toán học	GDQP	Hóa học	Hóa học	HĐTN	Ngoại ngữ	Sinh học	AVBN-	GDTC	GDKT-PL	Ngoại ngữ
		4		Tin học	Vật lí	Toán học	AVBN-	Địa Lý	Công nghệ	Hóa học	Vật lí	GDQP	GDKT-PL	Vật lí	Ngoại ngữ	Hóa học	AVBN-	Toán học	GDQP	Ngoại ngữ
		5														Ngoại ngữ	HĐTN	Toán học		Toán học
	C	1																		
		2	Lý_TC	GDQP	GDTC	Địa Lý	Ngữ văn	GDTC	HĐTN	Anh_TC	Ngữ văn	Anh_TC	Toán học	Toán học	Hóa học	Tin học	Sinh học	Địa Lý	Ngoại ngữ	Anh_TC
		3	Vật lí	Vật lí	GDTC	Công nghệ	Ngữ văn	GDTC	Ngoại ngữ	Anh_TC	HĐTN	Anh_TC	Toán học	Hóa học	Toán học	Tin học	Sinh học	GDQP	Địa Lý	Anh_TC
		4	GDTC	Vật lí	Lý_TC	AVBN-	GDTC	Ngoại ngữ	Địa Lý	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Tin học	Anh_TC	KTPL_TC	Công nghệ
		5	GDTC	Công nghệ		AVBN-	GDTC	Ngữ văn	Địa Lý	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Hóa_TC	Tin học	Anh_TC	KTPL_TC	Công nghệ
5	S	1	Hóa học	Hóa học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDKT-PL	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	GDTC	Toán học	Vật lí	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học
		2	GDQP	Lịch Sử	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDKT-PL	GDKT-PL	Vật lí	Toán học	Ngữ văn	GDTC	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học
		3	Toán học	Công nghệ	Toán học	Ngữ văn	Địa Lý	Toán học	GDKT-PL	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán học	Sinh học	GDKT-PL	Toán học	Ngữ văn
		4	Toán học	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	Địa Lý	KTPL_TC	KTPL_TC	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán học	Toán học	Lịch Sử	Toán học	Ngữ văn
		5															Toán học		Hóa học	
	C	1																		
		2	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Địa Lý	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lý_TC	Tin học	Toán học	Toán học	Lý_TC	AVBN-	Hóa học	KTPL_TC	Anh_TC	GDKT-PL
		3	HĐTN	Toán học	Ngoại ngữ	KTPL_TC	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lý_TC	Tin học	Hóa học	Toán học	Lý_TC	AVBN-	Hóa học	KTPL_TC	Anh_TC	GDQP
		4	Ngữ văn	Hóa_TC	Công nghệ	Địa_TC	Địa_TC	HĐTN	Toán học	Toán học	Anh_TC	Hóa học	Tin học	Hóa học	Anh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	Ngữ văn	AVBN-	KTPL_TC
		5	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC	Tin_TC	Toán học	Anh_TC	Vật lí	Tin học	Địa Lý	Anh_TC	Sinh_TC	Sinh_TC	Ngữ văn	AVBN-	KTPL_TC
6	S	1	Ngữ văn	Toán học	AVBN-	GDKT-PL	Công nghệ	GDQP	Ngữ văn	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	HĐTN	Toán học	Lịch Sử	Hóa học	GDTC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	AVBN-
		2	Tin học	Toán học	AVBN-	Toán học	GDKT-PL	Lịch Sử	Ngữ văn	Hóa học	Tin học	Vật lí	GDQP	Toán học	HĐTN	Hóa học	GDTC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	AVBN-
		3	Tin học	Hóa học	Vật lí	Toán học	Toán học	Toán học	Lịch Sử	Tin học	Vật lí	Hóa học	GDKT-PL	Ngữ văn	GDTC	Lịch Sử	Hóa học	AVBN-	Hóa học	Ngữ văn
		4	Hóa_TC	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	Lịch Sử	Tin học	Lịch Sử	GDKT-PL	Ngữ văn	Ngữ văn	GDTC	Lịch Sử	GDQP	AVBN-	Lịch Sử	Ngữ văn
		5																		
	C	1																		
		2	Toán học	Vật lí	GDĐP	Ngữ văn	Địa Lý	GDKT-PL	Ngoại ngữ	Toán học	Ngoại ngữ	GDTC	Lịch Sử	AVBN-	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Công nghệ	Công nghệ	Toán học
		3	Ngoại ngữ	Lý_TC	Hóa học	Ngữ văn	GDĐP	GDKT-PL	Toán học	Toán học	Ngoại ngữ	GDTC	Lịch Sử	AVBN-	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Địa Lý	Công nghệ	Toán học
		4	Hóa học	Lịch Sử	Toán học	GDQP	Ngoại ngữ	Công nghệ	Toán học	AVBN-	Hóa học	Lý_TC	Anh_TC	Lịch Sử	Địa Lý	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Địa Lý	GDKT-PL
		5	Hóa học		Toán học	Địa Lý	Ngoại ngữ	Công nghệ	GDQP	AVBN-	Ngữ văn	Lý_TC	Anh_TC	Lịch Sử	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	GDKT-PL	Lịch Sử